

THẦN SURYA TRONG ĐIỀU KHẮC CHĂMPA

NGÔ VĂN DOANH*

Đầu năm 1983, trong bài viết “Trà Liên- một ngôi tháp cổ”⁽¹⁾, nhà nghiên cứu Nguyễn Duy Hinh có một dòng thông báo ngắn về tác phẩm điêu khắc thể hiện thần mặt trời Surya mới được phát hiện tại làng Trà Liên, xã Triệu Giang, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị: “...tám lá nhĩ có hình tam giác cạnh cong đáy rộng 1,64m, cao 1,22m, trang trí một cỗ xe 7 ngựa với thần Surya- cỗ xe Mặt trời.”. Rất tiếc là, từ hồi đó đến nay (từ năm 1983 đến 2007), tác phẩm điêu khắc đá với nội dung thể hiện khá đặc biệt này hầu như không được giới nghiên cứu quan tâm đến. Năm 1998, trong một đợt đi nghiên cứu các di tích cổ Chăm-pa trên suốt dải đất miền Trung, tôi có đến nhà kho của Phòng Bảo tàng tỉnh Quảng Trị để xem chiếc lá nhĩ Trà Liên (ngay sau khi được phát hiện, chiếc lá nhĩ được đưa về cất giữ tại đây). Thế nhưng, vì nhiều lý do, dù vẫn biết hình điêu khắc ở Trà Liên có nhiều điều lý thú, tôi vẫn chưa có dịp nghiên cứu kỹ chiếc lá nhĩ này. Chỉ mãi đến đầu năm 2007, khi bị cuốn hút bởi

một chiếc lá nhĩ khác mới được phát hiện vào năm cuối cùng của thế kỷ XX⁽²⁾, tôi mới thật sự chú ý và đi sâu nghiên cứu “cỗ xe Mặt trời” mà Nguyễn Duy Hinh đã cho biết từ hơn 20 năm nay. Và, sau khi đã nghiên cứu kỹ hình khắc trên tám lá nhĩ Trà Liên thể hiện thần Surya, một trong ba vị thần Vệ Đà tối cao (hai vị kia là Indra và Agni), chúng tôi nhận thấy ở hình khắc này có nhiều vấn đề về lịch sử quan hệ văn hoá- nghệ thuật cũng như tôn giáo thật lý thú giữa Ấn Độ và Chăm-pa thời cổ.

Trước hết, chúng tôi muốn nhấn mạnh một điều là, cách thức thể hiện thần Surya như trên trán cửa Trà Liên, cho đến nay, là độc nhất vô nhị trong nghệ thuật Chăm-pa (có thể cả ở các quốc gia cổ đại Đông Nam Á nữa). Đúng như ông Nguyễn Duy Hinh đã chỉ ra, chiếc lá nhĩ Trà Liên thể hiện “cỗ xe Mặt trời” chứ không thể hiện thần Surya chỉ là một trong 9 vị thần trấn giữ các phương trong hệ thống Navagarha- cách thể hiện phổ biến trong điêu khắc các quốc gia Đông

* PGS.TS Ngô Văn Doanh, Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

Nam Á thời cổ. Một trong những tác phẩm nghệ thuật tiêu biểu thể hiện nhóm các thần Navagarha là một công trình điêu khắc đá đẹp thế kỷ XI của Campuchia thời Angco tại ngôi đền Khleang (hiện được lưu giữ tại Bảo tàng Guimet, Pháp). Trong tác phẩm điêu khắc Khleang, thần Surya được thể hiện ở vị trí đầu tiên bên trái. Như 8 vị kia, thần Surya được thể hiện ngồi xếp bằng trên một chiếc bệ vuông có hình hai con ngựa ở mặt trước⁽³⁾.

Trong nghệ thuật cổ Chăm-pa, cũng có một tác phẩm điêu khắc thể hiện các vị thần như của Angco- chiếc bệ đá dài (dài 1,67m, cao 0,43m) có xuất xứ từ Trà Kiệu, tỉnh Quảng Nam (hiện ở Bảo tàng Lịch sử Thành phố Hồ Chí Minh). Trên chiếc bệ, 9 vị thần (deva) được thể hiện độc lập: mỗi vị ngồi trên một chiếc bệ vuông với hình con vật riêng của mình. Trong tác phẩm điêu khắc Trà Kiệu, thần Surya cũng ngồi ở vị trí đầu tiên bên trái và cũng ngồi trên chiếc bệ có 7 ngựa kéo (các thần tiếp sau là Candha, Kubera, Brahma, Indra, Vayu, Agni, Rahu và Ketu). Và, theo các nhà nghiên cứu, tác phẩm điêu khắc 9 deva của Trà Kiệu có niên đại thế kỷ X⁽⁴⁾. Ngoài tác phẩm điêu khắc Trà Kiệu, các hình các thần trấn giữ các phương cũng đã được tìm thấy ở những địa điểm khác. Ví dụ, đầu năm 1982, trong khu di tích An Mỹ, xã Tam An, thị xã Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, đã phát hiện ra bốn tượng thần canh giữ phương hướng ngồi trên những chiếc bệ vuông có hình con vật. Năm 1985, trong một bài viết và, sau đó,

trong một số công trình khác của mình, chúng tôi đã mô tả, phân tích và xác định niên đại và phong cách cho những pho tượng deva An Mỹ này. Những tượng này đều bị mất đầu, được tạc trong tư thế ngồi xếp bằng trên một cái bệ hình một con vật. Các con vật đó là: bò đực, voi, ngỗng và tê giác. Mỗi nhân vật ngồi trên bệ đều cầm một vật: người cưỡi bò cầm thanh kiếm, người cưỡi voi- đinh ba, người cưỡi ngỗng- sợi dây và người cưỡi tê giác- vật cầm đã mất. Như vậy, qua vật cầm và con vật cưỡi, có thể nhận ra 4 dikpala của An Mỹ là: Isana với hình con bò, Brahma-ngỗng, Indra- voi và Agni- tê giác (hiện các tượng này đã được đưa ra trưng bày tại Bảo tàng điêu khắc Chăm Đà Nẵng). Theo nghiên cứu của chúng tôi, các dikpala của An Mỹ cũng thuộc phong cách Trà Kiệu và có niên đại thế kỷ X như các deva của tác phẩm Trà Kiệu⁽⁵⁾. Thế nhưng, tại An Mỹ, không thấy có (có thể chưa tìm thấy tượng Surya). Như vậy là, tại Chăm-pa và Campuchia thời cổ (có thể ở cả các nơi khác nữa trong khu vực Đông Nam Á), thần Surya chỉ được thể hiện là một trong các vị thần thuộc nhóm-các



Trán cửa Trà Liên

thần Navagarha chứ không được thể hiện độc lập trong một khung cảnh độc lập như ở trán cửa Trà Liên.

Trên chiếc trán cửa Trà Liên, hình khắc thể hiện 3 nhân vật đứng trên một chiếc bệ vuông. Hình trung tâm của mảng điêu khắc là một nhân vật nam đứng thẳng và nhìn thẳng về phía trước, hai bàn tay cầm hai bông sen có cuống dài đưa đều và cân xứng lên hai bên bờ vai. Hai bên nhân vật nam trung tâm đứng thẳng ở chính giữa chiếc bệ, là hình hai người phụ nữ gần như giống hệt nhau và được tạc cũng gần như đối xứng nhau qua trục nhân vật nam. Hai người phụ nữ cùng nhòai và ngả người mạnh ra ngoài chiếc bệ. Mỗi người đều cầm ở hai tay một chiếc gậy dài giống nhau (có thể là mái chèo?) và đang làm một động tác gì đấy cũng giống nhau (có thể là như đang chèo thuyền?). Chiếc bệ vuông có ba phần: phần chân và phần trên bệ được thể hiện thành hai bờ diềm loe từ phần thân giữa xuống dưới và lên trên một cách cân xứng; trong khi đó thì ở phần thân giữa của bệ, nhô ra 7 chiếc đầu cùng 14 cái chân trước của 7 con ngựa. Những chiếc chân ngựa được tạc vắt qua phần chân của chiếc bệ. Qua tất cả những gì được thể hiện, có thể không khó khăn để nhận ra chiếc bệ chính là hình ảnh của chiếc xe thất mã của thần Mặt trời; nhân vật nam đứng thẳng với hai bông sen cầm ở hai tay chính là thần Surya- một trong tam vị thần chủ của các kinh Vệ Đà và hai nhân vật nữ giống hệt nhau là hai người vợ Saranyu và Samjna có ngoại hình giống nhau của thần Surya. Không chỉ ở chủ đề được thể hiện, mà trong những chi tiết phục sức của các nhân vật, chúng tôi cũng nhận thấy

những yếu tố khác với truyền thống Chămpa. Chi tiết lớn nhất và dễ nhận ra nhất là bộ trang phục của thần Surya. Theo chúng tôi, bộ y phục của thần Surya Trà Liên là không hề giống với bất kỳ bộ y phục nam thần và nữ thần nào hiện được biết trong nghệ thuật điêu khắc cổ Chămpa. Thần Surya Trà Liên không mặc quần hay quần váy mà mặc ở bên trong một loại váy dài và khoác ở ngoài một chiếc áo thụng tay dài. Chiếc áo dài được giữ bởi một chiếc dây thắt lớn bằng vải ở ngang bụng. Cả váy và áo thụng đều rộng và dài chấm đất. Những nếp vải của váy và áo buông xuống thành những nếp song song uốn lượn khá tự nhiên và sống động.

Có thể ở Chămpa (thậm chí ở cả khu vực Đông Nam Á thời cổ), hình khắc Trà Liên là hình ảnh đầy đủ và đúng nghĩa về thần Surya của thời Vệ Đà duy nhất, thế nhưng, trên quê hương của thần tại Ấn Độ, hình ảnh thần Surya được thể hiện khá nhiều trong điêu khắc. Xin đưa ra đây một vài dẫn chứng. Trong cuốn "*Nghệ thuật Ấn Độ*" của C. Sivaramamurti xuất bản năm 1977, trong phần giới thiệu các thần Vệ Đà, chúng ta có thể thấy hình và lai lịch của một số tác phẩm nghệ thuật thể hiện Surya, đó là: thần Surya cưỡi ngựa (đá, đền Konarak, thế kỷ XIII); tượng đồng thể hiện Surya đứng thẳng trên đài sen tròn với hai tay giơ lên cầm hai bông sen cùng hai người nhỏ đứng hai bên (thế kỷ IX, phong cách Pala, xuất xứ từ Nalanda, hiện ở Bảo tàng Quốc gia New Delhi); thần Surya đứng thẳng với hai tay giơ lên cầm hai túm hoa sen trên cỗ xe 7 ngựa kéo có người điều khiển ngồi phía trước (đá, xuất xứ từ Kashipur, phong cách Pala, thế kỷ X, hiện ở Bảo

tàng nghệ thuật Ấn Độ, Calcutta)⁽⁶⁾... Trong cuốn sách "Lịch sử nghệ thuật Ấn Độ và Indônêxia" của Ananda K. Coomaraswamy, chúng ta còn biết thêm những hình Surya khác nữa: bức phù điêu đá ở Bhaja thời đầu Sunga (thế kỷ II trước Công nguyên) thể hiện thần Surya cùng hai người vợ trên cỗ xe 4 ngựa đang lướt đi xua tan bóng tối; bức phù điêu đá ở Bodhgaya (thế kỷ I trước CN) thể hiện thần Mặt trời cùng hai người vợ trên cỗ xe 4 ngựa; phù điêu đá ở Mathura (thế kỷ II sau CN) thể hiện thần Surya ngồi trong cỗ xe 4 ngựa với hai tay cầm một bông sen và một thanh kiếm⁽⁷⁾.

Chỉ qua một số tư liệu vừa dẫn ở trên, có thể nhận thấy, xét về nhiều mặt, hình điêu khắc thể hiện thần Surya của Trà Liên còn rất gần với những truyền thống của Ấn Độ cả về nội dung cũng như hình thức thể hiện. Như truyền thống của Ấn Độ, chiếc trán của Trà Liên thể hiện hình tượng phổ biến và tiêu biểu của thần Mặt trời mà các thánh ca của Rigveda thường mô tả: thần cùng hai người vợ đang lướt đi trong không trung trong cỗ xe thất mã để xua tan bóng tối cho ánh sáng của vàng dương toả sáng muôn nơi. Thế nhưng, nếu so với những tác phẩm mà chúng tôi vừa dẫn ra, thì ở hình khắc Trà Liên có một điểm khác là cỗ xe thần Mặt trời của nghệ thuật Chămpa (gồm cả tác phẩm Trà Kiệu) có 7 ngựa kéo chứ không phải là cỗ xe tứ mã. Thế nhưng, trong một tài liệu khác, chúng tôi đã thấy giới thiệu bằng hình ảnh một tác phẩm điêu khắc thể hiện thần Surya của Ấn Độ trên cỗ xe 7 ngựa: hình chạm khắc đá thế kỷ VII của ngôi đền Vaital Deul, Bhuvaneshvara, Orissa. Trong hình khắc Vaital Deul,

thần Surya được thể hiện đứng thẳng với hai tay cầm hai bông sen cuống dài giờ lên vai; hai bên thân là hai hình phụ nữ được thể hiện cân xứng trong tư thế đang giương cung nhằm bắn ra hai bên; 7 con ngựa được thể hiện trong tư thế hơi nghiêng trong tư thế đang lao mình về phía trước. Ngoài ra, phía trước thân Surya còn có một nhân vật được thể hiện nhỏ là người đánh xe⁽⁸⁾. Qua những so sánh trên, có thể nhận thấy nguồn gốc Ấn Độ về mặt hình tượng và cách thể hiện thần Surya của Trà Liên ở tác phẩm điêu khắc này của Vaital Deul. Điều đặc biệt lý thú nữa là sự giống nhau kỳ lạ về trang phục của hai vị thần: cả hai thần Surya đều mặc một kiểu áo thụng dài. Như vậy là, giống những tác phẩm điêu khắc ở Ấn Độ, trán của Trà Liên miêu tả thần Surya còn rất gần với hình ảnh của thần trong Rigveda.

Như các nhà khoa học đã nghiên cứu, trong Rigveda (RV.) có 10 thánh ca nói về thần Surya. Trong một thánh ca (RV. I, 50, 7), thần Surya được mô tả là xuất hiện ở phương Đông, bước chân ra khỏi cổng trời để, trong suốt một ngày, đi hết mặt đất và bầu trời để định ra ngày và đêm. Một bài thánh ca khác (RV. I, 152,5) nói rằng, thần đi lại trên trời không cần ngựa và xe. Trong khi đó, một thành ca lại mô tả thần cưỡi cỗ xe thất mã (V, 45, 9; VII, 63, 2). Hoạt động chủ yếu của thần Surya là chiếu sáng và xua tan bóng tối, bệnh tật và các kẻ thù; những tia sáng của thần được hình tượng hoá thành 7 con ngựa kéo cỗ xe Mặt trời (I, 121, 13...)⁽⁹⁾... Một trong những khúc ca của Rigveda mô tả và ngợi ca thần Mặt trời:

“...Như những ngọn lửa bùng bùng cháy.

Thần đi nhanh quá và oai hùng quá,
hỡi thần Surya.

Thần làm ra ánh sáng rạng rỡ của
cõi trời.

Thần rọi thấu các thần, Thần rọi thấu
loài người...

Bầy con ngựa hồng tía kéo chiếc xe
cho Thần,

Thần có bộ tóc sáng rực. Thần nhìn rất
xa, Surya ơi!...”⁽¹⁰⁾

Những văn bản cổ cũng cho chúng ta biết khá chi tiết về hai người vợ giống hệt nhau của thần Surya. Ví dụ, văn bản Brhaddesvara kể rằng, Tvastr có hai đứa con sinh đôi là Saranyu và Tvisiras. Ngài đã kết hợp Saranyu và Vivasvat (tức Surya) thành vợ chồng. Hai người sinh ra cặp song sinh Yama và Yami (về sau trở thành vợ chồng Diêm Vương). Không chịu được năng lực nóng bỏng của chồng, không để chồng hay biết, Saranyu tạo ra một người đàn bà giống mình như đúc rồi trao cặp song sinh cho người đó. Còn nàng thì biến thành con ngựa cái rồi ra đi. Vì không hay biết gì điều đó, nên Vivasvat đã có một đứa con là Manu (sau là thủy tổ của loài người). Khi biết Saranyu đã biến thành con ngựa cái và ra đi, Vivasvat hoá thân thành con ngựa đực và đi theo. Biết là chồng mình dưới dạng ngựa, Saranyu đến bên ngựa đực. Từ cuộc kết hợp đó, Saranyu đã sinh ra 2 đứa bé là các Asvin. Còn văn bản có tên là Markandeya Purana thì kể, chúa của muôn loài là Visvakarman trao con gái Samjna của mình cho thần mặt trời. Hai người sinh ra hai đứa con trai và một đứa con gái tên là

Tamuna, Manu, người con lớn nhất, là chúa muôn loài. Sau Manu, là cặp song sinh Yama và Yami. Thế rồi, khi nhìn thấy cái hình thể tròn trịa và không chịu nổi sinh năng lớn lao vô bờ của chồng, Samjna nhìn cái bóng của mình và nói: “ta sẽ về nhà cha ta. Tuân theo lệnh ta, nàng hãy ở lại đây và hãy tử tế với hai đứa con trai và đứa con gái của ta.” Sau đấy, Samjna biến thành con ngựa cái và đi đến miền bắc Kurus. Không biết được chuyện, thần Mặt trời cùng cai bóng sinh ra cũng sinh ra hai đứa con trai và một đứa con gái. Thế rồi, nhận thấy sự đối xử khác biệt ở người vợ mới đối với các con, thần Surya chuẩn bị chiêm nghiệm để tìm ra sự thực. Sợ quá, Samjna phải kể hết mọi chuyện. Thần Mặt trời bèn tìm đến cha vợ. Visvakarman nói, vì thân con có quá nhiều sinh lực, nên Samjna phải ra đi. Nếu muốn vợ con trở lại thì con phải thu gọn hình dáng của con lại.” Thần mặt trời đồng ý. Và, Visvakarman cắt đi 15 phần sinh năng của Mặt trời khiến thân của Mặt trời trở nên xinh đẹp. Các sinh năng là những tia mặt trời được cắt đi đó đã được dùng để tạo thành cái đĩa của Visnu, cây đinh ba của Siva, cái kiệu của Kubera, cây roi của Diêm Vương và những vũ khí rực rỡ cho các thần khác. Sau khi bớt đi sinh năng và trở nên đẹp đẽ, thần Mặt trời đi đến miền bắc Kurus dưới hình dáng con ngựa đực. Cuộc giao hoan này sinh ra hai vị thần Asvin, những thầy thuốc tối thượng, được gọi là Nasatya và Dasra⁽¹¹⁾. Sau thời kỳ Vệ Đà, thần Surya mất dần đi những quyền năng lớn vốn có của một vị thần chủ để rồi trở thành một trong những vị thần phụ có nhiệm vụ trấn giữ một phương trời. Và, Syrya đã trở thành

Lokapala coi giữ hướng Đông- nam.

Như vậy là, trong nghệ thuật điêu khắc cổ Chămpa, có một tác phẩm là trán của Trà Liên thể hiện thần Surya theo tinh thần của các Veda và một số tác phẩm mà tiêu biểu là trụ gạch Trà Kiệu thể hiện Surya là một trong những lokapala. Ngay nội dung thể hiện đã phần nào gọi lên chất xưa cũ hơn của Trà Liên so với Trà Kiệu. Chất cổ xưa của Trà Liên còn được biểu hiện rõ ở những đặc điểm mang tính phong cách.

Có lẽ, một trong những yếu tố mang tính phong cách dễ nhận thấy nhất ở ba nhân vật trên trán của Trà Liên là cách phục sức đầu tóc. Tóc của cả ba nhân vật đều được tết thành các dải nhỏ rồi vắn ngược lên thành một búi tóc to trên đỉnh đầu; búi tóc được thít và giữ chặt thẳng đứng trên đầu. Tóc được tết và búi một cách tự nhiên. Ngoài ra, các nhân vật của Trà Liên cũng không đeo trên tóc một chiếc mũ hay khăn nào. Tất cả những đặc điểm trên đã khiến các nhân vật Trà Liên gần với những hình người của phong cách Mỹ Sơn E1, đặc biệt là với những hình người được thể hiện trên bệ thờ Mỹ Sơn E1. Ngoài ra, cách thể hiện các nhân vật cũng như các con ngựa một cách tự nhiên, sống động của Trà Liên cũng phần nào đưa tác phẩm này vào phong cách cổ Mỹ Sơn E1.

Như vậy là, bằng chiếc trán của Trà Liên, Chămpa đã góp cho nghệ thuật Hindu giáo của khu vực Đông Nam Á một tác phẩm điêu khắc độc nhất vô nhị thể hiện vị thần Mặt Trời, một trong ba vị thần Vệ Đà chủ yếu, với những biểu tượng và nội dung còn gần với những mô tả của

các văn bản thần thoại của Ấn Độ cổ đại. Và, cũng với Trà Liên, nghệ thuật điêu khắc cổ Chămpa có đầy đủ hình ảnh và biểu tượng thần Surya ở cả hai thời kỳ Vệ Đà và hậu Vệ Đà của đạo Hindu./.

CHÚ THÍCH

1. Nguyễn Duy Hinh, *Trà Liên (Bình Trị Thiên) một ngôi tháp cổ*, tạp chí Khảo cổ học, số 1/1983, tr.55-59.
2. Ngô Văn Doanh, *Trán của Trà Liên và hình tượng cây thân Siva trong điêu khắc Chămpa*, Nghiên cứu Đông Nam Á, số 3/2007; tr.45-50.
3. Có thể xem: Claude Jacques- Michael Freeman, *Angkor, cities and temples*, Asia Book, Bangkok, 1997, tr.127.
4. Có thể tham khảo: J. Boisselier, *La statuaire du Champa*, EFEO, Paris, 1963, tr.190-191, hình: 113.
5. Ngô Văn Doanh, *Về những điêu khắc Chăm mới phát hiện được ở An Mỹ*, Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1985, tr.242-243;
6. C.Sivaramamurti, *The art of India*, New York, 1977, hình: 270, 279, 282, 615...
7. Ananda K.Coomaraswami, *History of indian and indonesian art*, Dover publications, New York, 1965, tr.25-27, hình: 24, 61, 103.
8. *La grammaire des formes et des styles Asie*, Office du livre. Fribourg, Suisse, 1987, H.133.
9. A.B.Keith, *Rig Veda, Brahmanas*, Cambridge, 1920.
10. Cao Huy Đình, Bộ ba tác phẩm nhận giải thưởng Hồ Chí Minh (đợt một, năm1996), Nxb.Văn hoá- thông tin, Hà Nội, 1997, tr.660.
11. Có thể tham khảo:Wendy dongiger óflaherty, *Thần thoại Ấn Độ, (Mythology of India)*, (bản dịch tiếng Việt của Lê Thành), Nxb. Mỹ thuật, Hà Nội, 2005, tr. 64-76.